

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Chuyên ngành: Hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG TẤN HIỆP**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tân Việt, Yên Mỹ, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 7, đường TTH06, P. Tân Thới Hiệp, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Đặng Tấn Hiệp, Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, số 140, Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động:; E-mail:.....

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/2002 đến 9/2009: Kỹ sư hướng dẫn thực nghiệm (giảng dạy thực hành); Trợ lý thiết bị Khoa Môi trường, trường Đại học Đà Lạt;

- Từ 12/2003 đến 12/2005: Bí thư liên chi đoàn Khoa Môi trường, trường Đại học Đà Lạt;

- Từ 5/2005 đến 10/2013: Giảng viên Khoa Môi trường, trường Đại học Đà Lạt;

- Từ 9/2009 đến 7/2013: Nghiên cứu sinh bậc tiến sỹ tại Khoa Kỹ thuật hóa học, trường Đại học Quốc lập Thành Công (Đài Loan);

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 11/2013 đến 01/2016: Giảng viên, Khoa Công nghệ hóa học, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

- Từ 02/2016 đến 9/2016: Giảng viên; Phó trưởng phòng - Phòng Đào tạo, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

- Từ 10/2016 đến 02/2018: Giảng viên; Phó Viện trưởng - Phụ trách, Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

- Từ 3/2018 đến 4/2018: Giảng viên; Viện trưởng, Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

- Từ 4/2018 đến nay: Giảng viên chính; Viện trưởng, Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Chức vụ hiện nay: Viện trưởng, Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: số 140, Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: 205277; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Sư phạm hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 7 năm 2005; số văn bằng: 04.261; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 7 năm 2013; số văn bằng: 80239; ngành: Kỹ thuật hóa học; chuyên ngành: Kỹ thuật hóa học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quốc lập Thành Công, Đài Loan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng vật liệu xúc tác dị thể dạng lỗ xốp để xúc tác cho quá trình chuyển hóa chất thải (dầu, mỡ động-thực vật, sinh khối...) thành nhiên liệu sinh học.

- Vật liệu y sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS trong đó **04** học viên đã nhận bằng thạc sỹ và **01** đã bảo vệ thành công, đủ điều kiện và đang chờ được cấp bằng;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm **04** đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu; thành viên nghiên cứu chủ chốt **01** đề tài NAFOSTED (*đã nghiệm thu*), **02** đề tài NAFOSTED (*đang thực hiện*); được thuê khoán chuyên môn **01** đề tài cấp Bộ (*đã hoàn thành*);

- Đã công bố **38** bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, trong đó **25** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus và tương đương);

- Đã được cấp **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách, giáo trình đã xuất bản **02**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ (dưới 40 tuổi) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có công trình nghiên cứu đạt kết quả xuất sắc tại Hội nghị Quốc tế về Xúc tác - Hấp phụ lần thứ 6 Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APCAT-6), Đài Loan, 10/2013. [Post-docs/Junior Researchers Award Recipients of APCAT-6 Grants and Fellowship Program (*awarded by APCAT-6 conference and NTU*) in conjunction with the 6th Asia-Pacific Congress on Catalysis in Taipei, Taiwan (13-17 October 2013)]. Link trích dẫn: <https://www.evonik-stiftung.de/wp-content/uploads/2013/10/APCAT-6-Grants-and-Fellowship-Award-Winners.pdf> (Mã công trình: **JP-023**; ngày đăng nhập: 24/6/2020).

- **03** lần đạt giải thưởng dành cho công trình khoa học đạt kết quả xuất sắc tại các hội nghị khoa học tổ chức tại Đài Loan, cụ thể như sau:

a) Tên Hội nghị khoa học: The 30th Taiwan Symposium of Catalysis and Reaction Engineering, được tổ chức vào tháng 6/2012 tại Hualien, Đài Loan; **Tên tác giả và công trình đạt giải:** Tan-Hiep Dang, Bing-Hung Chen, *Transforming Low-cost Mineral Clay to Proper Catalyst for Biodiesel Production from Transesterification of Triglycerides in Methanol* (có giấy chứng nhận kèm theo);

b) Tên Hội nghị khoa học: The 59th annual meeting of Taiwan Institute of Chemical Engineering (TWICChE-2012, 2012 臺灣化學工程學會 59th週年會), được tổ chức từ 22-

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

24/11/2012 tại Đài trung, Đài Loan; **Tên tác giả và công trình đạt giải:** Tan-Hiep Dang, Bing-Hung Chen, *Transesterification of palm oil for biodiesel using catalysts prepared from natural clay (có giấy chứng nhận kèm theo)*;

c) Tên Hội nghị khoa học: The 31st Taiwan Symposium of Catalysis and Reaction Engineering, được tổ chức từ 27-28/6/2013 tại Đài Nam, Đài Loan; **Tên tác giả và công trình đạt giải:** Tan-Hiep Dang, Bing-Hung Chen, *Biodiesel Production from Triglycerides/Vegetable oils in Excess Methanol over solid catalyst fabricated from natural diatomite (có giấy chứng nhận kèm theo)*.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Day tốt, học tốt” năm học 2017-2018; ban hành kèm theo Quyết định số 4262/QĐ-BCT ngày 13 tháng 11 năm 2018;

- Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2017-2018; ban hành kèm theo Quyết định số 313/QĐ-CDCT ngày 26 tháng 10 năm 2018;

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2008-2009, 2014-2015, 2016-2017, 2017-2018 và 2018-2019.

- Bằng khen của Tỉnh Đoàn Lâm Đồng dành cho cán bộ đoàn có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2005.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, bản thân tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của giảng viên, cụ thể như sau:

- Có quan điểm, lập trường rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Có phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sáng.

- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Có bằng đại học, thạc sỹ và tiến sỹ đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường đại học. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên hạng III, giảng viên chính hạng II. Tham gia và hoàn thành 03 (ba) chương trình đào tạo ngắn hạn bồi dưỡng chuyên môn:

+ International training course on Development of Emission Inventories for Air Quality Modelling, 22-25/5, 2007 (Ho Chi Minh, VIETNAM); Đơn vị đồng tổ chức: Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Vietnam and Swiss Federal Institute of Technology - Lausanne (EPFL), Switzerland;

+ International training course on Climate Change: Earth System and Global Modelling, 26-30/11, 2007 (Ho Chi Minh, VIETNAM); Đơn vị đồng tổ chức: Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Vietnam and Swiss Federal Institute of Technology - Lausanne (EPFL), Switzerland;

+ Southeast Asia International Joint-Research and Training program for Renewable Energy Technologies and Sustainable Environments được tổ chức tại Đài Bắc, Đài Loan từ 27/8-02/9/2014.

- Gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của nhà giáo, thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường.

- Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo.

- Duy trì liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học, học viên thực hiện luận văn thạc sỹ; chủ nhiệm **04** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, thành viên nghiên cứu chủ chốt **03** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (trong đó có 01 đề tài đã hoàn thành); **02** lần làm giám khảo tại cuộc thi quốc tế “Asia Pacific Agriculture Undergraduate Student Project Competition” dành cho sinh viên đại học của các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tổ chức tại Trường Đại học Quốc lập Khoa học và Công nghệ Bình Đông (Đài Loan) các năm 2017 và 2018; công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước với chỉ số H Index và IF cao.

- Trong các năm công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tôi luôn hoàn thành vượt mức khối lượng được giao và không có bất kỳ vi phạm nào trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 16 năm (trong đó có 4 năm đi học nghiên cứu sinh bậc tiến sỹ tại nước ngoài; không tính 3 năm giữ ngạch kỹ sư giảng dạy thực hành) giữ ngạch giảng viên (V07.01.03) và giảng viên chính (V07.01.02), trực tiếp đào tạo trình độ đại học tại trường Đại học Đà Lạt, trình độ đại học và sau đại học tại trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					454		454/514/270
2	2016-2017					229		229/289/67,5 ^(**)
3	2017-2018			01		315	60	375/487,5/67,5
03 năm học cuối								

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
4	2018-2019					233	45	278/375,5/67,5
5	2019-2020			03		155	300	455/522,5/67,5
6	2020-2021			01		144	120	264/330/75 ^(**)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(**) Định mức giờ chuẩn đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương (trích Điều 6, Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Hoa.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan, năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy bằng tiếng Anh đối với hệ đại học chương trình liên kết quốc tế 2+2 giữa trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh với Đại học Mỹ Hòa (Đài Loan) ngành Dinh dưỡng và Khoa học thực phẩm (FSN) và ngành Khoa học và Công nghệ sinh học (BST).

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thạc Sĩ		x	x		30/9/2015 đến 21/3/2018	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	21/3/2018
2	Đoàn Thanh Sơn		x	x		22/01/2019 đến 17/12/2019	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh	25/12/2019
3	Nguyễn Cao Trí		x	x				
4	Nguyễn Lê Dung		x	x				
5	Phan Thị Bích Ngọc		x	x		30/6/2020 đến 20/3/2021		Đã bảo vệ thành công, đủ điều kiện nhận bằng. Đang chờ được cấp bằng.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình phân tích dụng cụ 1	GT	2016	4	x	37-55, 81-98	Giấy xác nhận mục đích sử dụng giáo trình số 198 ngày 29/3/2016 của Hiệu trưởng trường ĐH CNTP TP. Hồ Chí Minh
2	Các phương pháp thống kê ứng dụng trong hóa học, môi trường và thực phẩm	GT(CK)	Khoa học và Kỹ thuật 2020	3	x	63-117, 196-202	Quyết định số 877/QĐ-DCT ngày 25/5/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc phát hành và sử dụng sách chuyên khảo Các phương pháp thống kê ứng dụng trong hóa học, môi trường và thực phẩm.
3	Phương pháp phân tích phổ nguyên tử và UV-Vis	GT	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2021	3	x	11-42	Quyết định số 655/QĐ-DCT ngày 30/3/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc phát hành và sử dụng Giáo trình Phương pháp phân tích phổ nguyên tử và UV-Vis.

Trong đó: Có 02 sách và giáo trình do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [số TT2] và [số TT3].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Điều tra tình hình sử dụng thuốc trừ sâu ở một số khu vực trồng rau trên địa bàn Đà Lạt	CN	Cấp trường (Trường Đại học Đà Lạt) https://dlu.edu.vn/danh-muc-va-phan-bo-kinh-phi-de-tai-nckh/ (STT29, 2003, Danh mục đề tài thực hiện giai đoạn 2000-2009) Có Giấy xác nhận của trường Đại học Đà Lạt	12 tháng	2003/Đạt
2	Khảo sát điều kiện tối ưu của quá trình keo tụ trong xử lý nước mặt ở một vài thủy vực tại Đà Lạt	CN	Cấp trường (Trường Đại học Đà Lạt) https://dlu.edu.vn/danh-muc-va-phan-bo-kinh-phi-de-tai-nckh/ (STT26, 2004, Danh mục đề tài thực hiện giai đoạn 2000-2009) Có Giấy xác nhận của trường Đại học Đà Lạt.	12 tháng	2004/Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất vật liệu cách nhiệt, cách âm từ nguồn nguyên liệu sẵn có khu vực Nam Trung Bộ	Thuê khoán	HĐ thuê khoán chuyên môn số 122/HĐTKCM, ngày 03/12/2013 Cấp Bộ	6 tháng	2014/Tốt (phần được thuê khoán)
4	Quantum Chemical Studies of Complexes with versatile tetrylones, tetrylenes, and related ligands: A quest for understanding of structures and natural of chemical bonding	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Mã số hồ sơ: 104.06-2014.13 Cấp Bộ Quyết định giao đề tài số 169/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 10/9/2015.	24 tháng	2017/Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
5	Nghiên cứu tổng hợp zeolite có nguồn gốc khoáng tự nhiên để xúc tác điều chế biodiesel	CN	Hợp đồng NCKH số 18/HĐ-DCT, ngày 24/02/2016 Cấp trường (Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh).	12 tháng	2017/Khá
6	Nghiên cứu tổng hợp nano bạc sử dụng anthocyanidin có nguồn gốc tự nhiên (chiết xuất từ cây thài lài, bắp cải tím, hoa đậu biếc,...) làm chất khử định hướng ứng dụng trong dược và trong phân tích kim loại	CN	Hợp đồng NCKH số 78/HĐ-DCT, ngày 07/11/2018 Cấp trường (Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh).	12 tháng	2019/Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								
A. Các bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện								
1	Transesterification of triolein to biodiesel using sodium-loaded catalysts prepared from zeolites	4		Industrial & engineering chemistry research ISSN: 0888-5885 (print) ISSN: 1520-5045 (online)	ISI IF = 3.720 Q1	32	51, 30, 9959-9965	2012
2	Application of kaolin-based catalysts in biodiesel production via transesterification of	3	x	Bioresource technology ISSN: 0960-8524 (print)	ISI IF = 9.642 Q1	84	145, 175-181	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	vegetable oils in excess methanol			1873-2976 (online)				
3	Optimization in esterification of palmitic acid with excess methanol by solid acid catalyst	2	x	Fuel Processing Technology ISSN: 03783820 (print) 1873-7188 (online)	ISI IF = 7.033 Q1	14	109, 7-12	2013
B Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có phản biện								
4	Transesterification of Triglycerides/Vegetable Oils in Methanol over As-prepared Catalyst from Low-Cost Clay	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708x	-	-	50, 4A, 10-15	2012
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
A. Các bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện								
5	Structures, energies, and bonding analysis of monoaurated complexes with N-heterocyclic carbene and analogues	7		ASEAN Journal on Science and Technology for Development ISSN: 0217-5460	-	5	32, 1, 1-15	2015
6	Differences and Similarities of Structures, Bond Dissociation Energy, and Molecular Orbitals of Borane Complexes with Tetrylone and Tetrylene Ligands: Do Divalent Tetrylenes (II) Have Hidden Divalent Tetrylenes (0) Chemistry Character	6		Malaysian Journal of Chemistry ISSN: 1511-2292	-	2	17, 1, 44-56	2015
7	Comparison for Bonding Situation between Tetrylone and Tetrylene Ligands of Tungsten Tetracarbonyl Complexes: A Theoretical Study	3		Canadian Chemical Transactions ISSN: 2291-6466 (print) 2291-6458 (online) DOI: 10.13179/canchemtrans. 2016.04.02.0274	-	3	4, 2, 143- 156	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Optimization of the Photochemical Degradation of Textile Dye Industrial Wastewaters	5	x	ASEAN Journal on Science and Technology for Development ISSN: 0217-5460 DOI: 10.29037/ajstd.2	-	2	33, 1, 10-17	2016
9	A Comparison of Donor-acceptor Interactions in Borane Complexes of Divalent Tetrylenes(II) and Divalent Tetrylones(0) using Energy Decomposition Analysis Method with Natural Orbital for Chemical Valence Theory	5		Smart Science ISSN: 23080477	ISI IF = 0.41 Q4	1	4, 1, 28-37	2016
10	In vitro studies of bioglass material by X-ray diffraction and solid-state MAS-NMR	2		Glass Physics and Chemistry ISSN: 1087-6596 (print) 1608-313X (online)	ISI IF = 0.699 Q3	5	42, 2, 188-193	2016
11	Structural variations and chemical bonding in platinum complexes of Group 14 heavier tetrylene homologues (germylene to plumbylene)	5		Indian Journal of Chemistry Section A ISSN: 0376-4710 (print) 0975-0975 (online)	ISI IF = 0.483 Q4	3	55A, 3, 269-276	2016
12	Structures and Bonding Situation of Iron Complexes of Group-13 Half-Sandwich ECp* (E = B to Tl) Based on DFT Calculations	6		Zeitschrift für anorganische und allgemeine Chemie ISSN: 0044-2313 (print) 1521-3749 (online)	ISI IF = 1.179 Q3	5	642, 8, 609-617	2016
13	Bonding Situation of Bis-gold Chloride Complexes with N-heterocyclic Carbene-Analogues [(AuCl) 2-NHMe](E= C-Pb) based on DFT Calculations	6		Zeitschrift für Physikalische Chemie ISSN: 0942-9352 (print) 2196-7156 (online)	ISI IF = 0.975 Q3	2	231, 9, 1467-1487	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Can Tetrylone Act in a Similar Fashion to Tetrylene in Ni(CO) ₂ Complexes? A Theoretical Study based on a Comparison using DFT Calculations	9		Zeitschrift für anorganische und allgemeine Chemie ISSN: 0044-2313 (print) 1521-3749 (online)	ISI IF = 1.179 Q3	6	643, 13, 826-838	2017
15	Optimization of biodiesel production from transesterification of triolein using zeolite LTA catalysts synthesized from kaolin clay	3	x	Journal of the Taiwan Institute of Chemical Engineers ISSN: 1876-1070 (print) 1876-1089 (online)	ISI IF = 5.876 Q1	37	79, 14-22	2017
16	Studying livestock breeding wastewater treatment with bentonite adsorbent	3		ARNP Journal of Engineering and Applied Sciences ISSN 1819-6608	Scopus IF = 0.52 Q2	-	13, 6, 2221-2228	2018
17	Theoretically predicted divalent silicon (0) compounds: Structures and chemical bonding of silylone in molybdenum pentacarbonyl complexes [Mo (CO) ₅ -Si (XCp*) ₂](X= B-Tl)	6		Computational and Theoretical Chemistry ISSN: 2210-271X (print) 1872-7999 (online)	ISI IF = 1.344 Q3	4	1131, 13-24	2018
18	Bioactive glass 58S prepared using an innovation sol-gel process	2		Processing and Application of Ceramics ISSN: 1820-6131 (Print) ISSN: 2406-1034 (Online)	ISI IF = 1.152 Q3	15	13, 1, 98-103	2019
19	Theoretical assessment of donor-acceptor complexes [X(PPh ₃) ₂ → AlH ₂] ⁺ (X = C-Pb): structures and bonding	7		Theoretical Chemistry Accounts ISSN: 1432-881X (print) 1432-2234 (online)	ISI IF = 1.598 Q3	1	138, 5(67), 1-15	2019
20	Synthesis of Intelligent pH Indicative Films from Chitosan/Poly(vinyl alcohol)/Anthocyanin	3		Polymers ISSN: 2073-4360	ISI IF = 4.329 Q1	15	11, 7, 1088-	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Extracted from Red Cabbage							
21	Characterization of Bioactive Glass Synthesized by Sol-Gel Process in Hot Water	7	x	Crystals ISSN 2073-4352	ISI IF = 2.589 Q2	3	10, 6, 529-	2020
22	In-Depth Investigation of a Donor–Acceptor Interaction on the Heavy-Group-14@Group-13-Diyls in Transition-Metal Tetraylone Complexes: Structure, Bonding, and Property	10		ACS Omega ISSN: 2470-1343 DOI: 10.1021/acsomega.0c03237	ISI IF = 3.512 Q1	1	5, 33, 2127- 21287	2020
23	Isothermal models of chromium (VI) adsorption on ferromagnetic Fe ₃ O ₄ nanoparticles	5	x	Metallurgical and Materials Engineering ISSN 2217-8961 DOI: 10.30544/489	Scopus	-	27, 3, 289- 299	2021
24	Nanomaterial transportation and heat transfer simulation in a penetrable canal using power law model	5	x	Applied Nanoscience ISSN: 21905509, 21905517 DOI: 10.1007/s13204-021-01675-0	ISI IF = 2.880 Q2	Đã online (ngày 26/1/2021)		2021
25	Preparation of cancrinite-type zeolite from diatomaceous earth as transesterification catalysts for biodiesel production	4	x	Renewable Energy ISSN: 09601481	ISI IF = 8.001 Q1	-	174, 347- 358	2021
B Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có phản biện								
26	Application of Response Surface Methodology to Optimize Biodiesel Production from Esterification of Palmitic Acid in Excess Methanol	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708x DOI: 10.15625/0866-708X/52/2/3128	-	-	52, 2, 151- 158	2014
27	Equilibrium constants and stability of calixarene derivatives with transition metal ions for environmental monitoring	5		Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518	-	-	52, 4A, 148- 157	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	A theoretical assessment for chemical bonding of borane complexes with NHEMe ligands [H3B-{NHEMe}] (E = C – Pb): New applications in environmental sciences	5		Proceedings of The 2nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN: 978-604-2817-8	-	-	319-324	2014
29	Theoretical evaluation of pyrazine and three substituted pyrazine derivatives: Property information for the use of new molecules as corrosion inhibitors	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708x	-	-	53, 1A, 115-127	2015
30	A Summary of Biodiesel Production over As-prepared Catalyst Transformed from Cost-effective Clays	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708x DOI: 10.15625/0866-708X/53/4/4191	-	-	53, 4, 487-478	2015
31	The theoretical study on nickel(II) amide complexes of carbon and carbene: new suggested molecules as fertilizers for plants	9		Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144 (print) 2525-2321 (online) DOI: 10.15625/0866-7144.2015-00190 (International Edition)	ISI-ESCI	-	53, 5, 612-617	2015
32	Characterization and bonding situation of catalyzed asymmetric palladium-PEPPSI complexes with N-heterocyclic carbene and analogues	6		Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518	-	-	53, 2A, 170-180	2015
33	A comparison for donor-acceptor interactions between E (PH ₃) ₂ and NHEMe ligands (E= C to Pb) of W (CO) ₅ complexes using energy decomposition analysis	7		Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144 (print) 2525-2321 (online) DOI: 10.15625/0866-7144.2016-00355	ISI-ESCI	-	54, 4, 501-508	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	method with natural orbitals for chemical valence theory			(International Edition)				
34	A quantum chemical computation insight into the donor-acceptor bond interaction of silver complexes with tetrylene	6		Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144 (print) 2525-2321 (online) DOI: 10.15625/2525-2321.2017-00487 (International Edition)	ISI-ESCI	1	55, 4, 438-445	2017
35	Khảo sát ảnh hưởng chất tạo liên kết ngang đến tính chất màng chỉ thị PVA/Chitosan/Anthocyanin	5		Tạp chí Khoa học công nghệ và Thực phẩm số ISSN: 0866-8132	-	-	11, 1, 9-15	2017
36	Structure and property of complexes of group 13 diyl containing subvalent silylone using energy decomposition analysis with natural orbitals for chemical valence	7		Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144 (print) 2525-2321 (online) DOI: 10.1002/vjch.201800081	ISI-ESCI	-	56, 6, 742-750	2018
37	Carbone complexes with Molybdenum pentacarbonyl and Group 13 diyl Mo(CO) ₅ -C(XCp*) ₂ (X = B – Tl): Structure and nature of chemical bonding	7		Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144 (print) 2525-2321 (online)	ISI-ESCI	-	56, 6E2, 282-288	2018
38	Tổng hợp nano bạc từ chiết xuất vỏ chanh dây tím và ứng dụng xác định ion Pb ²⁺ , Zn ²⁺ trong môi trường nước	5		Tạp chí Khoa học công nghệ và Thực phẩm số ISSN: 0866-8132	-	-	20, 1, 96-106	2020

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **05**; các số TT lần lượt là **15, 21, 23, 24** và **25**; cụ thể **04** thuộc tạp chí trong danh mục ISI (**Q1**: STT15 và 25; **Q2**: STT21 và 24) và **01** Scopus (STT23).

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Xúc tác zeolite cancrinite khoáng thạch dạng đá và cách chế tạo Mã số: I546256	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Kinh tế, Trung Hoa Dân Quốc	21/8/2016	Đồng tác giả	3

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hóa học trình độ thạc sỹ	Thành viên	<p>1. Quyết định số 1478/QĐ-DCT ngày 26/9/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo (gọi tắt là Tổ soạn thảo) ngành Kỹ thuật hóa học trình độ thạc sỹ.</p> <p>2. Quyết định số 1144/QĐ-DCT ngày 01/8/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc Thành lập Hội đồng ngành đào tạo trình độ thạc sỹ.</p>	Trường ĐH CNTP TPHCM	Quyết định số 185/QĐ-DCT ngày 16/02/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Kỹ thuật hóa học, mã số: 6052031.	
2	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hóa học trình độ thạc sỹ	Thành viên	Quyết định số 1162/QĐ-DCT ngày 29/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc thành lập Tổ soạn thảo chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ.	Trường ĐH CNTP TPHCM	Quyết định số 2916/QĐ-DCT ngày 05/12/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc Ban hành chương trình đào tạo	Chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo đã ban hành ngày 16/02/2017

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					trình độ thạc sỹ chuyên ngành Kỹ thuật hóa học. Mã số: 8520301.	
3	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hóa phân tích trình độ đại học	Thành viên	Quyết định số 156/QĐ-DCT ngày 22/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo mở ngành mới trình độ đại học. Mã số tạm: 7520311.	Trường ĐH CNTP TPHCM	Quyết định số 1265/QĐ-DCT ngày 31/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật hóa học.	Tuyển sinh từ năm 2021

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:


- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đặng Tấn Hiệp